

BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGHỆ THUẬT- PHÂN MÔN MĨ THUẬT 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<p>1. Yếu tố, nguyên lí tạo hình: Yếu tố tạo hình: - Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: - Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p>2. Thể loại: - Thiết kế ứng dụng.</p> <p>3. Hoạt động thực hành và thảo luận: - Thực hành sáng tạo, tạo sản phẩm thiết kế 2D. - Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm.</p> <p>4. Định hướng chủ đề: - Nghệ thuật Trung đại.</p>	<p>1. Nhận biết: - Xác định được một số vật liệu dùng để tạo tạo dáng và trang trí áo dài.</p> <p>2. Thông hiểu: - Biết cách mô phỏng được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc. - Hiểu được tính ứng dụng của áo dài.</p> <p>3. Vận dụng: - Vận dụng được nguyên lí tạo hình cân bằng, nhịp điệu, tỉ lệ, hài hoà...vào thực hành tạo dáng trang phục áo dài. - Nhận xét, đánh giá được sản phẩm áo dài với họa tiết dân tộc.</p> <p>4. Vận dụng cao: - Biết được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế. - Giới thiệu được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế.</p>

II. ĐỀ KIỂM TRA

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGHỆ THUẬT - PHÂN MÔN MĨ THUẬT 7
Thời gian làm bài: 45 phút

1. Nội dung đề:

- Tạo dáng trang phục áo dài với họa tiết dân tộc.
- Viết một số thông tin về sản phẩm áo dài của em (tên sản phẩm, chất liệu, cách thực hiện và tính ứng dụng của sản phẩm,...)

2. Yêu cầu:

- Hình thức: Tạo hình 2D (Lựa chọn vật liệu, kết hợp: Vẽ, xé, dán...)
- Chất liệu: Tự chọn. (các vật liệu: giấy A0, A4, giấy can, màu vẽ, bút chì, kéo, hình ảnh họa tiết dân tộc.)
- Kích thước: A0 hoặc A4.

III. HƯỚNG DẪN CHẤM

Nội dung	Tiêu chí đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<ol style="list-style-type: none">1. Xác định đúng mục đích sử dụng và các loại vật liệu phù hợp để tạo trang phục áo dài2. Lựa chọn được chất liệu, vật liệu phù hợp với hình thức thực hành.(thiết kế trang phục)3. Vận dụng được yếu tố và nguyên lí cân bằng của yếu tố tạo hình vào thực hành thiết kế sản phẩm.4. Vận dụng được một số giá trị thẩm mĩ từ họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.5. Phân tích, nhận xét được giá trị thẩm mĩ, tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế trang phục.6. Chia sẻ được kinh nghiệm trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.

Nội dung kiểm tra đánh giá	Hướng dẫn đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<p>Đạt: HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1,2,3) trở lên.</p> <p>Chưa đạt: HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả hai tiêu chí 1 và 2 trong bảng tiêu chí đánh giá.</p>

IV. PHIẾU ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
	1. NHẬN BIẾT (20%)	2. THÔNG HIỂU (25%)	3. VẬN DỤNG (40%)	4. VẬN DỤNG CAO (15%)
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ	- Biết được một số yếu tố tạo hình: Hình dáng áo dài nam hoặc áo dài nữ.	- Hiểu biết về về chất liệu/vật liệu để tạo dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc.	- Thể hiện được hiểu biết về nguyên lí tạo hình cân bằng, tỉ lệ, hài hoà,...vào sản phẩm thiết kế.	- Thể hiện được thông tin giới thiệu về sản phẩm thiết kế áo dài với họa tiết dân tộc.
	5%	5%	5%	5%
Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ	- Biết được dáng áo dài dựa trên những ý tưởng ban đầu ứng dụng trong cuộc sống	- Hiểu được cách mô phỏng dáng áo dài với họa tiết dân tộc.	- Tạo được dáng áo dài với họa tiết dân tộc , thể hiện được việc vận dụng yếu tố, nguyên lí tạo hình: hình khối, màu sắc, tỉ lệ, hài hoà...đảm bảo tính thẩm mỹ.	- Thể hiện được sự phù hợp về hình khối, màu sắc, tỉ lệ, hài hòa trên sản phẩm thiết kế.
	10%	15%	30%	5%
Phân tích và đánh giá thẩm mỹ	- Giới thiệu được một số thông tin về sản phẩm áo dài với họa tiết dân tộc.	- Giới thiệu chất liệu thực hành tạo sản phẩm áo dài với họa tiết dân tộc	- Mô tả được vẻ đẹp của sản phẩm thiết kế thông qua sử dụng các yếu tố (khối, hình, màu,...) và nguyên lí tạo hình.	- Biết được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế. - Giới thiệu được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế. - Biết liên hệ trách nhiệm bản thân với việc phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
	5%	5%	5%	5%
	Chưa đạt: < 50%			

Xếp loại	Đạt: > 50%
-----------------	----------------------

Đối với HSKT:

Học sinh chỉ cần đáp ứng được tiêu chí 1 là ĐẠT